TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 285/2024/QĐST-HNGĐ	*TP.Thủ Đức, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83; 84; 110; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 3098/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Phan Thị T, sinh năm 1993

Căn cước công dân số: 051193000752

Thường trú: Xóm A, thôn B, xã C, thành phố D, tỉnh Quảng Ngãi.

Cư trú: 231/25 đường V, Khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nông Hoàng T1, sinh năm 1990

Căn cước công dân số: 052090009199

Thường trú: Xóm M, thôn N, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/01/2024.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Nông Hoàng T1 thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 193, ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D, tỉnh Quảng Ngãi).

[2] Về con chung: Giao con chung Nông Hoàng K, sinh ngày 06/11/2016 và Nông Hoàng L, sinh ngày 05/10/2020 cho bà Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nông Hoàng T1 cấp dưỡng nuôi mỗi con chung một tháng 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) vào ngày 05 của mỗi tháng bắt đầu từ tháng 2 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị T, nếu ông Nông Hoàng T1 chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T1 còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Phan Thị T và ông Nông Hoàng T1 phải chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Nông Hoàng T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nông Hoàng K, sinh ngày 06/11/2016 và Nông Hoàng L, sinh ngày 05/10/2020 cho bà Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nông Hoàng T1 cấp dưỡng nuôi mỗi con chung một tháng 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) vào ngày 05 của mỗi tháng bắt đầu từ tháng 2 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị T, nếu ông Nông Hoàng T1 chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T1 còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị T và ông Nông Hoàng T1 phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà T và ông T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã C, thành phố D, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Nguyên Hà